TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 55/2026/QĐST- DS	*Thanh Hoá, ngày 13 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 13, Điều 15, điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 154/2026/TLST- DS ngày 17 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1)

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Chức vụ: Trưởng phòng

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Đ: Ông Phạm Bá T – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: Số B Đại Lộ L, phường H, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Vũ Thị T1, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn A (N là thôn V), xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 0381.9302.5182, cấp ngày 20/03/2024

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nghĩa vụ trả nợ và thời hạn trả nợ:* Tính đến ngày 05/8/2026, chị Vũ Thị T1 còn nợ Ngân hàng TMCP V (V1) số tiền là **293.509.984 đồng** (Hai trăm chín mươi ba triệu năm trăm linh chín nghìn chín trăm tám mươi tư đồng).

Trong đó,

+ Nợ gốc: 113.322.500 đồng (Một trăm mười ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

+ Nợ lãi là: 180.187.484 đồng (Một trăm tám mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi tư đồng)

Chị Vũ Thị T1 và Ngân hàng TMCP V thống nhất chị T1 có trách nhiệm trả cho ngân hàng thành hai kỳ như sau:

Kỳ 1: Vào ngày 05/9/2026, chị Vũ Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 180.187.484 đồng (Một trăm tám mươi triệu một trăm tám mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi tư đồng)

Kỳ 2: Vào ngày 05/10/2026, chị Vũ Thị T1 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn lại là 113.322.500 đồng (Một trăm mười ba triệu ba trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày 06/8/2026 Ngân hàng được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký kết số LN 2306309597805 giữa ngân hàng và chị Vũ Thị T1 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi tất toán hết khoản vay.

- *Về án phí:* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.988.000 đồng (Sáu triệu, chín trăm tám mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004973 ngày 17/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn chị Vũ Thị T1 phải chịu 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trong trường hợp các bên đương sự đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án trước khi mở phiên tòa, nên chị T1 phải chịu 7.338.000 đồng (Bảy triệu, ba trăm ba mươi tám nghìn đồng) tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 7

DLI130826.TL.QDBA
778

Đặng Xuân Sơn